

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2023/HS-PT

Ngày 14 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Ông Nguyễn Đăng Ph3

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2023/HSPT ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức N1 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 191/2022/HSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức N1 (tên gọi khác không), sinh năm 2001; giới tính: N1; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Khu 3, xã Ph, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Đức H và bà Ngô Thu H; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Người bị hại không kháng cáo: Anh Đặng Ngọc Bảo S1, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn Tân Bình, Xuân S1 Bắc, Đồng Xuân, Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Đặng Ngọc Bảo S1 quen biết với Phạm Thu H1 và nợ tiền thuê nhà của H1 số tiền 1.300.000 đồng, nợ H2 (chưa rõ lai lịch) số tiền 7.967.000 đồng, nợ tiền thuê nhà của Phạm Chung Ch là 2.000.000

đồng, nợ Đ1 (chưa rõ lai lịch) số tiền 365.000 đồng, nợ Lộc (chưa rõ lai lịch) số tiền 1.100.000 đồng, nợ Quách Văn M2 số tiền 1.500.000 đồng và nợ Phạm Thúy H4 số tiền xe ôm và tiền ăn là 400.000 đồng, tổng là 14.632.000 đồng S1 có ý định đến ngày 23/6/2021 sẽ về Phú Yên, không làm việc ở Hà Nội nữa. Do không có tiền mua vé máy bay, nên khoảng 19 giờ ngày 20/06/2021, S1 đã gọi điện cho Phạm Thúy H4 hỏi vay 1.000.000 đồng để mua vé máy bay về Phú Yên. H4 đồng ý và hẹn S1 22 giờ 30 phút ra đầu ngõ 259 Y. C, Hà Nội để cho vay tiền. Lúc này, Hiền có nhắn tin trên nhóm Messenger facebook “Chủ nợ” (bao gồm: Quách Văn M2, Ngô Phạm S3, Phạm Chung Ch, Nguyễn Trịnh Gia Th3, Phạm Thu H1, Nguyễn Khắc Tiến A) thông báo cho những người S1 nợ tiền biết việc S1 vay tiền và chuẩn bị về quê, sau đó những người trong nhóm này cùng bàn bạc với nhau sẽ cho H4 hẹn S1 ra để mọi người đến đòi tiền và lấy điện thoại Iphone của S1 bán trả nợ cho mọi người. H4 nhờ Nguyễn Trịnh Gia Th3 đứng 22 giờ ra đầu ngõ 259 Y để giữ S1 lại cho mọi người đến đòi nợ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Th3 đang ở phòng trọ của Nguyễn Đức N1 tại phòng 304 số nhà 25 ngõ 259 Y, Y, C, Hà Nội thì Th3 nói với N1 đi cùng Th3 ra đầu ngõ 259 Y để giữ S1 lại đợi H4 và mọi người đến, N1 đồng ý đi cùng. Lúc này, có Hà Thị Vân A và Lê Phương Ng3 là bạn của N1 đến chơi đi cùng Th3 và N1 ra đầu ngõ 259 Y. Ra đến nơi, Th3 và N1 thấy S1 đang đứng trước nhà số 2 ngõ 259 Y. Vân A, Ng3 và đi đến cửa hàng bán chè cách chỗ S1 đứng khoảng 10m. Th3 nhìn thấy M2 nên Th3 cùng M2 đi ra chỗ S1 đứng và nói với S1 “*Bao giờ trả tiền*”, S1 trả lời M2 “*Đợi anh về quê anh sẽ trả, vì bây giờ anh không có tiền*”. M2 dùng tay đẩy S1 vào tường nhà số 2 ngõ 259 Y và hỏi tiếp “*Khi nào trả tiền? May cho anh đây, em đang có tí rượu trong người. Anh sống như thế này là không được, em sống với anh như thế nào?*”. Lúc này, Phạm Chung Ch và Phạm Thu H1 đi xe máy đến, Ch xuống xe giơ tay định đánh S1 thì Vân A và Ng3 nói “*Không được đánh nhau ở đây vì ở đây đông người, nhiều cửa hàng*”, nghe xong thì Ch thôi nhưng M2 dùng tay phải tát vào đầu S1 một phát. Khoảng 05 phút sau, Tiến A và H4 đi xe Vision đỏ đến, lúc này Ng3, Th3, Vân A nói: “*Vào trong ngõ nói chuyện*”. Ngay sau đó tất cả mọi người đi vào trong ngõ 259 Y, M2 khoác vai S1 vào trong ngõ, khi đến đối diện số nhà 25 ngõ 259 Y thì M2 bảo S1 ngồi xuống ghế nhựa màu xanh sát tường, còn M2 ngồi ở ghế sofa bên cạnh S1, còn Phạm Thu H1, Nguyễn Trịnh Gia Th3, Phạm Trung Ch, Nguyễn Khắc Tiến A, Phạm Thúy H4, Quách Văn M2, Hà Thị Vân A, Lê Phương Ng3 đứng xung quanh. Lúc này, Nguyễn Ngọc S3 (là người được H4 rủ đến đòi tiền), Nguyễn Đình Ng5 (Ng5 được S3 rủ đến để đòi tiền cùng) và Phạm Văn Ph3 là bạn của N1 đến chơi đi từ trên phòng 304 của N1 xuống đứng xung quanh chỗ của S1. M2 tiếp tục hỏi S1 “*Khi nào trả tiền*”. S1 trả lời “*Bây giờ chưa có tiền*”, M2 dùng chân phải đá 02 phát vào mặt và đầu S1, tay S1 cầm điện thoại giơ lên để che đầu thì M2 dùng tay giật luôn điện thoại Iphone 6s plus của S1 đang cầm trên tay và bắt S1 mở mặt khóa màn hình, thoát Icloud nhưng S1 không nhớ mặt khóa. Lúc này, mọi người bảo gọi cho người nhà S1 để đòi tiền thì M2 dùng điện thoại gọi cho mẹ S1 và bảo “*S1 đang nợ số tiền khoảng 30.000.000 đồng, cô gửi trả giúp S1*”, sau khi nói chuyện với mẹ S1 thì M2 dùng chân phải đá 02 phát vào mồm và mũi S1 làm S1 bị chảy máu môi và thâm má. S1 bảo M2 cho mượn điện thoại để gọi cho mẹ nhưng mẹ S1 bảo không có tiền, lúc này M2 giật điện thoại của S1 và nói “*S1 nó nợ bọn con*

15.000.000 đồng, cô gửi tiền ra trả cho nó”, mẹ S1 không nghe máy mà em gái S1 nói “*Máy ông cho S1 vay tiền thì tự đi mà đòi S1*”. M2 nói với S1 “*Mẹ mày từ mày rồi*” và dùng chân phải đá 01 phát vào mặt S1, sau đó S1 đọc mật khẩu thì S3 cầm điện thoại và nhập được mật khẩu Icloud. M2 tiếp tục dùng tay phải tát vào mặt của S1, làm S1 gục đầu xuống, lúc này Ch dùng tay túm tóc của S1 giật lên và S3 bảo đưa S1 lên phòng của N1, cho viết giấy nợ nên Ch dùng tay túm vào áo kéo S1 vào trong nhà số 25. Khi đi ở hành lang thì S3 đẩy S1 đi vào thang máy lên tầng 3, Ng5 đỡ S1 vào phòng 304, S1 ngồi sát tường đối diện cửa ra vào, còn Quách Văn M2, Nguyễn Khắc Tiến A, Phạm Thúy H4, Nguyễn Trịnh Gia Th3, Ngô Phạm S3, Nguyễn Đình Ng5, Phạm Chung Ch, Nguyễn Đức N1, Phạm Văn Ph3, Phạm Thu H1, Hà Thị Vân A, Lê Phương Ng3 ngồi xung quanh trong phòng. Ngoài ra còn có Bùi Tuấn V5 là bạn của N1 qua phòng N1 chơi đang nằm ngủ trên giường trong phòng 304. Khi vào phòng, S3 lấy 01 quyển sổ và bút bi màu xanh tại phòng của N1 đưa cho Th3 để Th3 đưa cho S1 viết giấy thống kê tiền nợ mọi người. Ch hướng dẫn cho S1 viết nhưng sau khi S1 viết xong thì mọi người đọc thấy viết chưa đủ nên Th3 hướng dẫn cho S1 viết lại giấy nợ, liệt kê từng người. Khi S1 đang viết giấy nợ thì M2 lại xông vào chửi “*Đm mày*” và dùng chân đạp vào mặt S1, làm S1 gục xuống nền nhà thì Ph3 nói “*Hất nước vào mặt cho nó tỉnh*” nhưng không ai làm. Ng5 đến đỡ S1 dậy, cho uống nước, và Ch bảo S1 viết giấy nợ tiếp. Khi đó thì M2 nói có việc nên đi về trước. Th3 tiếp tục hướng dẫn cho S1 viết giấy nhưng khi xé ra bị rách nên Tiến A bảo S1 viết lại. Sau đó Tiến A viết giấy nợ mẫu và giấy tự nguyện để lại điện thoại mẫu để Ng5 đọc cho S1 viết theo nội dung mà Tiến A đã viết sẵn, tổng số tiền mà S1 viết giấy nợ là 14.632.000 đồng. Sau khi S1 viết xong giấy nợ và giấy để lại điện thoại thì S3 bảo S1 cầm 02 tờ giấy và điện thoại lên để cho Ng5 chụp ảnh, xong Ng5 lấy điện thoại của S1 đưa cho S3 cầm, còn giấy ghi nợ Ng5 đưa cho Ch cầm, sau đó N1 gọi xe ôm để cho S1 đi về. S3 nói với cả nhóm đem điện thoại của S1 đi bán lấy tiền để trả cho mọi người nhưng N1 bảo mua lại cho Th3 dùng, sau đó N1 cầm điện thoại đưa cho Th3 sử dụng. Sau khi ở nhà N1 về thì anh S1 đến Công an phường Y trình báo sự việc.

Ngày 21/06/2021, Nguyễn Trịnh Gia Th3, Nguyễn Đình Ng5, Nguyễn Khắc Tiến A, Phạm Thúy H4, Ngô Phạm S3, Phạm Chung Ch, Nguyễn Đức N1, Phạm Thu H1 đã đến Công an quận C đầu thú.

Ngày 22/06/2021, Quách Văn M2 đã đến Công an quận C đầu thú.

Kết luận định giá số 283 ngày 21/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận giá trị 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu gray là 2.236.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2022/HSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn M2, Nguyễn Trịnh Gia Th3, Phạm Chung Ch, Phạm Thúy H4, Ngô Phạm S3, Nguyễn Khắc Tiến A, Nguyễn Đức N1, Phạm Thu H1, Nguyễn Đình Ng5 phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2022, bị cáo Nguyễn Đức N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo N1 bổ sung yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức N1 và các bị cáo khác về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung là 15 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ Ng5 mức hình phạt của Bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00h30 ngày 21/06/2021 tại trước cửa số nhà 25 ngõ 259 Y, phường Y, C, Hà Nội, Quách Văn M2 đã có hành vi đánh và các bị cáo

Phạm Thúy H4, Nguyễn Khắc Tiên A, Nguyễn Trịnh Gia Th3, Ngô Phạm S3, Phạm Chung Ch, Nguyễn Đình Ng5, Nguyễn Đức N1, Phạm Thu H1 có hành vi ép buộc anh Đặng Ngọc Bảo S1 phải trả tiền nợ số tiền 14.632.000 đồng. Ngoài ra, tại phòng trọ số 304 M2, H4, Tiên A, Th3, S3, Ch, Ng5, N1, H1 còn ép buộc yêu cầu anh S1 viết giấy nợ số tiền 14.532.000 đồng và lấy 01 điện thoại Iphone 6s Plus của anh S1 giá trị 2.236.000 đồng. Tổng giá trị tài sản M2, H4, Tiên A, Th3, S3, Ch, Ng5, N1, H1 chiếm đoạt của anh S1 là 16.868.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức N1 và các bị cáo khác về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Mặc dù bị hại là anh Đặng Ngọc Bảo S1 không nợ tiền bị cáo N1, nhưng khi biết Quách Văn M2 đi đòi nợ của anh S1 thì bị cáo cũng đồng ý đi cùng để lấy số lượng người đồng gây áp lực nhằm buộc anh S1 phải trả nợ mọi người, do anh S1 không có tiền trả nên Nguyễn Đức N1 tham gia cùng các bị cáo khác ép buộc anh S1 phải viết giấy nhận nợ số tiền 14.532.000 đồng và lấy của anh S1 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus trị giá 2.236.000 đồng tại phòng trọ của N1. Như vậy, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp dùng V5 lực hoặc đe dọa sử dụng V5 lực ép buộc bị hại mà chỉ là người đi cùng, sử dụng phòng trọ của mình để cho các bị cáo khác dùng V5 lực ép buộc, bắt bị hại viết giấy nợ tiền; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ly hôn, mẹ bị bệnh ung thư; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó ông nội và bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng huy chương; bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần Th3 bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thì cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung; việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc mẹ ốm đau, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức N1, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N1 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/4/2023.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C, HN;
- Công an quận C, HN;
- TAND quận C, HN;
- Chi cục THADS quận C, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

